

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH TRỊ  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/DS-ST  
Ngày: 14-06-2021  
V/v tranh chấp hợp đồng tín  
dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoàng Nam.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Võ Tấn Nga.

Ông Liêu Trinh Húy.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Cao Mỹ Anh, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Nguyệt Hân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 06 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2021/TLST-DS ngày 02 tháng 03 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2021/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần B.

Địa chỉ: Tòa nhà A số X, Trần Hưng Đ, phường Cửa N, quận Hoàn K, thành phố Hà Nội.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Phạm Doãn S - Chức vụ Tổng giám đốc.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Trần Hữu T - Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần B - Chi nhánh Hậu Giang.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Hữu T:* Ông Trần Ngọc K, sinh năm 1992 – Chức vụ: Chuyên viên (có mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã Vĩnh Thuận Đ, huyện Long M, tỉnh Hậu Giang. Theo văn bản ủy quyền ngày 20-08-2020.

**- Bị đơn:** Ông Trần Minh H, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Trung B, xã Tuấn T, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 24-08-2020 của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần B và lời khai tại Tòa án của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Ngọc K trình bày:*

Ngày 17-03-2017 Ngân hàng Thương mại cổ phần B chi nhánh Hậu Giang, phòng giao dịch Long M có ký hợp đồng tín dụng số 0435318CL002L1 với ông Trần Minh H. Ngân hàng cho ông H vay số tiền 70.000.000 đồng, mục đích sửa chữa nhà ở, thỏa thuận vốn lãi trả theo từng lần hàng tháng. Thời hạn vay 60 tháng từ ngày 17-03-2017 đến ngày 16-03-2022, với mức lãi suất thả nổi được điều chỉnh định kỳ theo quy định của Ngân hàng. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Sau khi vay ông H trả được một phần tiền vốn và tiền lãi theo hợp đồng. Nhưng từ ngày 15-01-2020 ông H không trả vốn và lãi để phát sinh nợ quá hạn, Ngân hàng nhiều lần tạo điều kiện nhưng ông H không thực hiện trả nợ.

Nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông H trả số tiền còn nợ tính lãi từ ngày 15-01-2020 đến ngày khởi kiện, trong đó vốn gốc 30.356.000 đồng, lãi trong hạn 2.449.613 đồng, lãi quá hạn 688.860 đồng và tiền lãi phát sinh đến ngày xét xử sơ thẩm. Nhưng đến ngày 26-03-2021 ông H có trả được tiền gốc 2.000.000 đồng.

Tại phiên tòa anh K đại diện Ngân hàng yêu cầu ông H trả vốn gốc 28.356.000 đồng và tính lãi trong hạn từ ngày 15-01-2020 đến ngày 17-01-2021 với mức lãi suất 15,5%/năm và từ ngày 18/01/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm 14-06-2021 với mức lãi suất 14,59%/năm trên vốn gốc 30.356.000 đồng giảm dần, tổng số tiền lãi trong hạn là 4.612.379 đồng và tiền lãi quá hạn là 2.910.471 đồng, tổng cộng vốn và lãi 35.878.850 đồng.

*Bị đơn ông Trần Minh H vắng mặt không có lời trình bày:*

*Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:*

Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, thu thập chứng cứ đầy đủ; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của pháp luật, riêng bị đơn ông H đã bỏ địa phương, cố tình giấu địa chỉ tức từ bỏ nghĩa vụ chứng minh chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần B. Buộc bị đơn ông H có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ vốn 28.356.000 đồng và tiền lãi trong hạn và quá hạn theo ngân hàng yêu cầu, ngoài ra còn phải chịu lãi phát sinh từ ngày 15-06-2021 theo hợp đồng tín dụng ngày 17-03-2017.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự phát sinh từ hợp đồng dân sự giữa tổ chức tín dụng với cá nhân được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Trần Minh H có nơi cư trú tại xã Tuấn T, huyện Thanh T, theo quy định điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng. Ông H đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, mời công khai chứng cứ, hòa giải, triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt không lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xử xét xử vắng mặt đối với ông H.

[2] Về nội dung vụ án, căn cứ Hợp đồng tín dụng số 0435318CL002L1, ngày 17-03-2017, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định Ngân hàng Thương mại cổ phần B cho ông H vay tiền vốn 70.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, mục đích sửa chữa nhà ở, lãi suất được điều chỉnh định kỳ theo quy định của Ngân hàng, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, hình thức trả gốc cố định, lãi theo dư nợ thực tế, trả gốc và lãi định kỳ hàng tháng vào ngày 15. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông H đã trả được một khoản tiền vốn gốc và tiền lãi, nhưng từ ngày 15-01-2020 ông H không trả tiền lãi và tiền gốc khi đến hạn và còn nợ vốn gốc 30.356.000 đồng và tiền lãi, mặc dù Ngân hàng đòi nhiều lần. Tuy nhiên, sau thời gian khởi kiện thì đến ngày 26-03-2021 ông H có trả cho Ngân hàng được số tiền vốn gốc 2.000.000 đồng ( $30.356.000 \text{ đồng} - 2.000.000 \text{ đồng} = 28.356.000 \text{ đồng}$ ) và ông H còn nợ của Ngân hàng tiền vốn gốc 28.356.000 đồng.

[3] Như vậy, ông H đã vi phạm nghĩa vụ chưa thực hiện đúng khoản 9.4 Điều 9 của Hợp đồng tín dụng “*Thực hiện việc trả nợ gốc, lãi và các khoản chi phí khác đầy đủ, đúng hạn cho bên cho vay và chịu mọi chi phí phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng này*”. Do đó, Ngân hàng Thương mại cổ phần B căn cứ khoản 10.3 Điều 10 của hợp đồng tín dụng “... *thu hồi một phần hoặc toàn bộ vốn vay trước hạn theo nội dung tại khoản 7.1 Điều 7 Hợp đồng này*”; điểm b khoản 7.1 Điều 7 thỏa thuận “*Bên vay vi phạm các cam kết trong Hợp đồng tín dụng và các văn bản cam kết khác của bên vay đối với bên cho vay*”.

[4] Do đó, số tiền nợ của ông H được tính lãi trên số tiền vốn gốc 30.356.000 đồng giảm dần, tiền lãi trong hạn tính từ ngày 15-01-2020 đến ngày 17-01-2021 với mức lãi suất 15,5%/năm và thời gian từ ngày 18-01-2021 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 14-06-2021, với mức lãi suất 14,59%/năm, tổng số tiền lãi trong hạn 4.612.379 đồng và tiền lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn với tiền lãi 2.910.471 đồng. Nên Ngân hàng khởi kiện đối với bị đơn ông H phải thanh toán nợ gốc và lãi, Hội đồng xét xử chấp nhận buộc bị đơn ông H trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ tổng vốn và lãi 35.878.850 đồng, trong đó tiền vốn gốc 28.356.000 đồng và tiền lãi 7.522.850 đồng là có căn cứ.

[5] Kể từ ngày 15-06-2021 bị đơn ông H còn tiếp tục chịu lãi của số tiền nợ gốc, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kiêm kế ước nhận nợ ngày 17-03-2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí 5% trên số tiền phải trả theo quy định của pháp luật.

[7] Từ phân tích nêu trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị là có cơ sở chấp nhận.

[8] Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần B đối với bị đơn ông Trần Minh H.

Buộc bị đơn ông Trần Minh H có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền vốn vay 28.356.000 đồng, tiền lãi trong hạn 4.612.379 đồng và tiền lãi quá hạn 2.910.471 đồng, tổng cộng vốn và lãi 35.878.850 đồng ( ba mươi lăm triệu tám trăm bảy mươi tám nghìn tám trăm năm mươi đồng).

Kể từ ngày 15-06-2021 ông Trần Minh H còn phải tiếp tục chịu lãi đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong, theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 0435318CL002L1, ngày 17-03-2017.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bị đơn ông Trần Minh H có nghĩa vụ nộp số tiền 1.793.942 đồng (một triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn chín trăm bốn mươi hai đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B tiền tạm ứng án phí đã nộp 837.000 đồng (tám trăm ba mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008292 ngày 24-02-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn ông Trần Minh H vắng mặt kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật

Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hoàng Nam**